

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2018/HS-ST

Ngày: 09/7/2018.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thu Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Quý.

Bà Nguyễn Thị Luận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tô Mạnh Hà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông Trịnh Minh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Vũ Viết T, sinh năm: 1957; Nơi sinh, HKTT: thôn A, xã H, huyện C, Hà Nội; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Viết S (đã chết) và con bà Phùng Thị C sinh năm: 1935 có vợ Nguyễn Thị C và 04 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 01/03/2018 đến ngày 09/03/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

2. Bị cáo: Phùng Xuân N, sinh năm: 1963; nơi sinh, HKTT: thôn A, xã H, huyện C, Hà Nội; nghề nghiệp: làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Xuân C (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H (đã chết) có vợ Nguyễn Thị S, sinh năm 1961 và 04 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/03/2018 đến ngày

09/03/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang tại ngoại tại (có mặt tại phiên tòa).

3. Bị cáo: Phùng Xuân Th sinh năm: 1987; Nơi sinh, HKTT: thôn A, xã H, huyện C, Hà Nội; Trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Xuân N sinh năm 1946 và con bà Nguyễn Thị B sinh năm 1947 có vợ: Hà Thị G sinh năm: 1993 và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/03/2018 đến ngày 09/03/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang tại ngoại, (có mặt tại phiên tòa).

4. Bị cáo: Hoàng Văn T sinh năm: 1963; Nơi sinh, HKTT: thôn A, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn X (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1936 có vợ Nguyễn Thị V và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/03/2018 đến ngày 09/03/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

5. Bị cáo: Phùng Xuân B sinh năm: 1970; Nơi sinh, HKTT: thôn A, xã H, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 6/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Xuân M (đã chết) và con bà Nguyễn Thị X sinh năm 1936, có vợ: Nguyễn Thị M và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ từ ngày 01/03/2018 đến ngày 09/03/2018 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ. Hiện đang tại ngoại tại địa phương. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 28/02/2018, Vũ Viết T, SN 1957 đang ở nhà mình tại thôn A, xã H, huyện C, Hà Nội thì Phùng Xuân N, Phùng Xuân Th, Hoàng Văn T, Phùng Xuân B đều ở cùng thôn đến nhà T chơi, sau đó N, Th, B, T cùng rủ nhau đánh “Chắn” được thua bằng tiền tại nhà T, T đồng ý rồi đi mua 02 bộ bài chắn, chuẩn bị đĩa xù, cho mượn nhà ở của mình và chia bài, hưởng tiền phé. Trước khi đánh “Chắn” N, Th, T, B, quy định “Đánh Gom” mỗi người góp 200.000 đồng ra chiếu, nếu ai ù Xuông được 30.000 đồng; Dịch 10 được 10.000 đồng; ù Tôm được 40.000 đồng; ù

Lèo được 50.000 đồng; ù Bạch định được 60.000 đồng, ù Tám đỏ được 70.000 đồng, nếu ai được ù Bạch định hay Tám đỏ thì bỏ ra ngoài cho Tổ 10.000 đồng là tiền gà (phế) để T hưởng công phục vụ thuốc nước. Sau đó T ngồi chia bài cho N, Th, B, T “Đánh bạc” đến khoảng 21 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an Đoàn 15 thuộc Công an huyện Chương Mỹ, TP Hà Nội phối hợp với Công an xã H phát hiện và bắt giữ quả tang.

Tang vật thu giữ: 01 bộ đĩa sứ, 02 bộ bài chắn (01 bộ màu trắng, 01 bộ màu xanh) mỗi bộ 100 quân bài. Tiền thu dưới chiếu là 1.370.000 đồng (trong đó có 40.000 đồng tiền gà). Tiền thu trong người các đối tượng là 6.150.000 đồng (trong đó N 2.600.000 đồng; Th 1.800.000 đồng; T 1.100.000 đồng; B 650.000 đồng). Tổng số tiền thu giữ là 7.480.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi giống như nội dung Cáo trạng.

Tại bản Cáo trạng số 70/VKS-HS ngày 06/6/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đã truy tố Vũ Viết T, Phùng Xuân N, Phùng Xuân Th, Hoàng Văn T, Phùng Xuân B về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận đúng nội dung cáo trạng, bị cáo Phùng Xuân N, Phùng Xuân Th, Hoàng Văn T, Phùng Xuân B đến nhà Vũ Viết T, đánh bạc, Vũ Viết T là dùng nhà ở của bị cáo làm địa điểm đánh bạc, là người chuẩn bị bài chắn, đĩa, chia bài. Khi đánh bạc bị cáo Phùng Xuân N có 3.000.000đ, Phùng Xuân Th có 1.790.000đ, Hoàng Văn T có 1.490.000đ, Phùng Xuân B 1.200.000đ dùng để đánh bạc. Tại phiên tòa bị cáo Th xuất trình và nộp cho Tòa thẻ thương binh, Huân chương kháng chiến (bản chính) của bố đẻ là ông Phùng Xuân N, bị cáo Phùng Xuân N xuất trình Đơn có xác nhận của UBND xã H bị cáo có anh trai là liệt sỹ và Bằng tổ quốc ghi công.

Các bị cáo đều xác định hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Vũ Viết T, Phùng Xuân N, Phùng Xuân Th, Hoàng Văn T, Phùng Xuân B. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Phùng Xuân N, Phùng Xuân Th.

- *Về tội danh*: Tuyên bố các bị cáo Vũ Viết T, Phùng Xuân N, Phùng Xuân Th, Hoàng Văn T, Phùng Xuân B phạm tội “Đánh bạc”.

- *Về hình phạt chính*: Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Viết T và Phùng Xuân N mỗi bị cáo từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng. Xử phạt bị cáo Phùng Xuân Th, Hoàng Văn T, Phùng Xuân B mỗi bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

-*Về hình phạt bổ sung*: Không áp dụng.

-*Về vật chứng*: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài chắn mỗi bộ gồm 100 quân bài; 01 đĩa men sừ; Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền 7.480.000đồng.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội điều luật áp dụng:

Căn cứ vào biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ và tại phiên tòa, lời khai người làm chứng có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ ngày 28/02/2018, tại thôn A, xã H, huyện C, TP Hà Nội bị cáo Vũ Viết T đã sử dụng nhà ở của mình, chuẩn bị quân bài và chia bài cho 4 bị cáo gồm: Phùng Xuân N, Phùng Xuân Th, Hoàng Văn T, Phùng Xuân B đánh bạc bằng hình thức đánh “Chắn” được thua bằng tiền, đến 21 giờ 20 phút cùng ngày, thì bị Công an Đoàn 15 thuộc Công an huyện Chương Mỹ phối hợp với Công an xã Hữu Văn phát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.480.000 đồng.

Riêng bị cáo Vũ Viết T tuy không tham gia chơi bạc nhưng có hành vi dùng nhà ở của mình, chuẩn bị quân bài và chia bài cho các bị cáo đánh bạc để thu hồ phé được 40.000 đồng tuy chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Gá bạc” nhưng đã đồng phạm về hành vi đánh bạc theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo thực hiện nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, an ninh xã hội. Việc các bị cáo đánh chắn được thua sát phạt nhau bằng

tiền là hình thức đánh bạc không được cơ quan có thẩm quyền cho phép là hành vi trái pháp luật gây mất trật tự trị an xã hội. Khi phạm tội bị cáo có đủ năng lực nhận thức được hành vi của mình cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đánh giá tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần áp dụng với các bị cáo:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo đều lần đầu bị đưa ra xét xử, phạm tội ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Th có bố đẻ là thương binh 2/4 được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì, Bị cáo N có anh trai Phùng Xuân C là liệt sỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đánh giá vai trò và áp dụng hình phạt đối với các bị cáo:

Tại nhà ở của Vũ Viết T, các bị cáo Phùng Xuân N, Phùng Xuân Th, Hoàng Văn T, Phùng Xuân B cùng đề xuất tham gia đánh bạc, bị cáo T là chủ nhà đồng ý cho các đối tượng đánh bạc, là người chuẩn bị công cụ phương tiện là bài chắn cho các bị cáo khác đánh bạc. Khi đánh bạc bị cáo N có 3.000.000đ, Th có 1.790.000đ, T có 1.490.000đ, B 1.200.000đ. Vì vậy căn cứ vào hành vi của các bị cáo, số tiền các bị cáo đánh bạc để phân hóa vai trò đồng phạm của các bị cáo thì thấy đây là vụ án đồng phạm giản đơn các bị cáo đều có vai trò là người thực hành, bị cáo T là người chuẩn bị công cụ phạm tội là người tích cực nhất và bị cáo N là người có nhiều tiền nhất nên ở nhóm đầu mức hình phạt cao hơn; các bị cáo Th, T và B là người thực hành và ít tiền hơn nên ở nhóm thứ 2 mức hình phạt thấp hơn.

Căn cứ vào tính chất của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội ít nghiêm trọng, làm nông nghiệp, có thường trú rõ ràng vì vậy không cần thiết phải cách ly xã hội mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 cho các bị cáo cải tạo giam giữ tại UBND xã H cũng đủ giáo dục và phòng ngừa nói chung.

Các bị cáo đều làm ruộng, thu nhập không ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Do các bị cáo đều làm nghề nông nghiệp thu nhập không ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng: Xác định số tiền 7.480.000 đồng là tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà Nước; 02 đĩa nhựa, 02 bộ bài chắn gồm 200 quân bài là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Việc xử lý vật chứng theo quy định điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vì vậy chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố xét xử các bị cáo theo tội danh điều luật quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 và các điều luật áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Tính hợp pháp của các hành vi, các quyết định tố tụng: của Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về án phí: Các bị cáo tuyên có tội phải chịu án phí theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ Luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Vũ Viết T, Phùng Xuân N, Phùng Xuân Th, Hoàng Văn T, Phùng Xuân B.

Khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự năm 2015 đối với Phùng Xuân N, Phùng Xuân Th.

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Viết T, Phùng Xuân N, Phùng Xuân Th, Hoàng Văn T, Phùng Xuân B phạm tội “*Đánh bạc*”.

Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Vũ Viết T 12 tháng cải tạo không giam giữ trừ đi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 11 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Phùng Xuân N 12 tháng cải tạo không giam giữ trừ đi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 11 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Phùng Xuân T 09 tháng cải tạo không giam giữ trừ đi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 09 tháng cải tạo không giam giữ trừ đi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

- Xử phạt bị cáo Phùng Xuân B 09 tháng cải tạo không giam giữ trừ đi 09 ngày tạm giữ bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ, còn phải thi hành 08 tháng 3 ngày cải tạo không giam giữ.

Thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Vũ Viết T, Phùng Xuân N, Phùng Xuân Th, Hoàng Văn T, Phùng Xuân B cho UBND xã H, huyện Chương Mỹ giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Vật chứng: Căn cứ Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015. Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

-Tịch thu sung quỹ Nhà Nước số tiền 7.480.000 đồng. (Bảy triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng chẵn), số tiền này đang gửi tại tài khoản số 39490.1052753.00000 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ mở tại Kho bạc Nhà nước huyện Chương Mỹ, theo Giấy nộp tiền do Công an huyện Chương Mỹ nộp ngày 08/6/2018.

-Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài chẵn (xanh và đỏ) gồm 200 quân bài; 01 đĩa nhựa màu trắng, 01 thảm màu đỏ.

(*Vật chứng, tình trạng vật chứng đã được bàn giao nộp cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ theo biên bản bàn giao ngày 06/6/2018*).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng chẵn*) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(đã ký)

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Luận Nguyễn Ngọc Quý

Vũ Thị Thu Thủy